

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

Số: 7876/UBND-VXNV

V/v tiếp thu, giải trình Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa-Xã hội HĐND tỉnh đối với dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bắc Kạn, ngày 27 tháng 10 năm 2024

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn

Thực hiện Thông báo số 50/TB-HĐND ngày 22/10/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kết luận phiên họp Thường trực HĐND tỉnh tháng 10/2024 (mở rộng); Báo cáo thẩm tra số 174/BC-HĐND ngày 23/10/2024 của Ban Văn hóa -Xã hội HĐND tỉnh đối với dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội; mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra như sau:

- **Ý kiến thẩm tra:** Đề nghị xem xét chỉnh sửa, bổ cục dự thảo Nghị quyết theo hướng quy định gồm 2 điều như dự thảo nghị quyết gửi kèm.

- **Ý kiến tiếp thu, giải trình và hoàn thiện:** UBND tỉnh tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban Văn hóa-Xã hội HĐND tỉnh tại Báo cáo thẩm tra số 174/BC-HĐND ngày 23/10/2024 và chỉnh sửa, bổ cục hoàn thiện dự thảo Nghị quyết gửi kèm theo Công văn này.

Với nội dung trên, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh ./.

Nơi nhận:

- Gửi bản điện tử:*
- Như trên (báo cáo);
 - CT, các PCT UBND tỉnh;
 - Ban VHXXH-HĐND tỉnh;
 - Đại biểu HĐND tỉnh;
 - Sở Lao động-TB&XH;
 - LĐVP;
 - Lưu: VT, Hồng. TH. Huyện.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đ. Bình
Nguyễn Đăng Bình



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2024/NQ-HĐND

Bắc Kạn, ngày tháng 10 năm 2024

(DỰ THẢO)

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội; mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 23 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Xét Tờ trình số 183/TTr-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội; mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Báo cáo thẩm tra số .../BC-BVHXH ngày ... tháng 10 năm 2024 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội; mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn như sau:

1. Bãi bỏ Điều 2. Mức chuẩn trợ giúp xã hội.

Mức trợ giúp xã hội được thực hiện theo mức chuẩn trợ giúp xã hội quy định tại Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

2. Bổ sung khoản 3 Điều 8 như sau:

“3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế”.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 23 thông qua ngày 31 tháng 10 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 09 tháng 11 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPCP, VPCTN;
- Các Bộ: Lao động, Thương binh và Xã hội, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế (Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội);
- TT Tỉnh ủy, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- TT. Huyện (Thành ủy), HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- LĐVP;
- Các phòng thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, HS.

CHỦ TỊCH

Phương Thị Thanh